

Số: 160 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023 – 2025, Công văn số 2185/BVHTTDL-KHTC ngày 02/6/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đề xuất của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1568/TTr-SVHTTDL ngày 31/7/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023-2025, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện Chương trình phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp chính quyền và sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và từng đơn vị, địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về văn hóa, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời phổ biến, truyền thông nâng cao nhận thức về Kế hoạch

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển văn hóa, bảo đảm kịp thời thể chế hóa các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Tăng cường truyền thông về vị trí, vai trò của văn hóa, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa, Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943, phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm khóa XX về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, phổ biến sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư, đội ngũ những người làm văn hóa.

2. Bảo tồn, phát huy bền vững các giá trị văn hóa của dân tộc

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; trong đó tập trung:

- Thực hiện bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ khoa học (*bao gồm: Tư liệu hóa lý lịch di tích, bản đồ khoanh vùng, cắm mốc giới, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) cho 28 - 40 di tích đã được các cấp xếp hạng, trung bình từ 7 – 10 di tích/năm, trong đó ưu tiên hoàn chỉnh hồ sơ khoa học các di tích tiêu biểu.

- Thực hiện đầu tư tôn tạo và chống xuống cấp và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt, di tích Quốc gia và di tích cấp tỉnh bị xuống cấp cần tôn tạo cấp thiết.

- Lập quy hoạch bảo tồn và phát huy di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng hồ sơ di tích văn hóa Sa Huỳnh công nhận là Di sản văn hóa Thế giới.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích và đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích của địa phương các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.

c) Thực hiện xây dựng hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu hoặc có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp để ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

d) Đẩy mạnh công tác sưu tầm tài liệu cổ, quý hiếm có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.

đ) Chính trang, sửa chữa, nâng cấp Bảo tàng Tổng hợp tỉnh và một số bảo tàng chuyên đề, nhà trưng bày di tích, phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập về lịch sử - văn hóa con người Quảng Ngãi.

e) Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Số hóa di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Bài chòi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể đã xác định trong giai đoạn 2023-2025.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa

a) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, khu vui chơi, giải trí dành cho trẻ em tại các khu công nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Rà soát quy hoạch, quan tâm dành quỹ đất xây dựng các công trình văn hóa, thể thao cơ sở ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt của người dân; trong đó, chú trọng quan tâm các khu vui chơi thể thao cho thanh thiếu niên, người cao tuổi.

- Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa, thể thao gắn với nhu cầu thông tin, vui chơi, giải trí của người dân, hướng tới việc tự chủ hoạt động của các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, khu dân cư. Phát động rộng rãi các mô hình tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện sinh hoạt và nhu cầu của nhân dân; gắn hoạt động văn hóa, thể thao với phát triển du lịch.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện. Huy động người dân tham gia tích cực vào việc quản lý, vận hành các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ văn hóa, đội ngũ cộng tác viên cơ sở; đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cho các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn. Huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia đóng góp đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và xây dựng quỹ để duy trì hoạt động thường xuyên của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, phấn đấu đạt các mục tiêu chủ yếu đến năm 2025 theo Kế hoạch đề ra.

4. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần, năng lực thẩm mỹ của nhân dân

a) Xây dựng kế hoạch triển khai hệ giá trị và chuẩn mực ứng xử của người Việt Nam trên địa bàn tỉnh; chuẩn mực về văn hóa trong công sở, của công chức, cộng đồng; quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trong môi trường số.

b) Xây dựng và hỗ trợ phát triển không gian trải nghiệm sách đa phương tiện hiện đại phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng tại Thư viện Tổng hợp tỉnh, thư viện cộng đồng ở những địa phương.

c) Gắn kết chặt chẽ các hoạt động văn hóa với các sự kiện chính trị, với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Khuyến khích đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương; động viên các tổ chức, cá nhân tăng cường thực hiện các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo, từng bước thu hẹp khoảng cách về thu nhập và thụ hưởng văn hóa giữa các vùng miền, giữa các tầng lớp dân cư, giữa đô thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, vùng sâu, vùng xa.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc; phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một.

đ) Tổ chức đặt hàng các tác giả, đơn vị nghệ thuật sáng tác, dàn dựng các tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao và thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ Nhân dân; bảo đảm đan xen hài hòa giữa các loại hình nghệ thuật truyền thống và đương đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh.

e) Từng bước xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao, ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm, hoàn thành các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; khuyến khích việc đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành du lịch, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao của tỉnh.

g) Xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho thanh, thiếu niên, chương trình giáo dục nghệ thuật trong nhà trường.

h) Thúc đẩy hoạt động, hỗ trợ trang thiết bị cho các đội tuyên truyền lưu động tại vùng biên, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Phát triển đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức và nguồn nhân lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa

a) Nâng cao vai trò của Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh trong công tác tập hợp, đoàn kết, động viên phát huy tính chủ động, tích cực xã hội và tài năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sỹ. Xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sỹ toàn diện, bảo đảm số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sỹ chủ động tìm tòi, sáng tạo để có nhiều tác phẩm chất lượng, có giá trị tư tưởng, nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong giai đoạn mới.

c) Xây dựng các cơ chế hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình nghệ thuật; có chế tài phù hợp nhằm ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá những sản phẩm văn học nghệ thuật có nội dung ảnh hưởng xấu đến xã hội.

d) Kịp thời khen thưởng, biểu dương tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị trên các lĩnh vực; phát hiện, ươm mầm, nuôi dưỡng, phát triển tài năng trẻ trong lĩnh vực văn học nghệ thuật.

đ) Chú trọng bồi dưỡng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ trong các Hội chuyên ngành một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, có sự kế tiếp vững chắc. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho các nhà quản lý để tránh bất cập trong đánh giá, thẩm định văn học, nghệ thuật.

e) Tạo điều kiện thuận lợi để các Chi hội chuyên ngành ngày càng tự chủ trong hoạt động, sinh hoạt; đổi mới phương thức hoạt động của các Chi hội chuyên ngành, huy động các nguồn lực xã hội, có sự hỗ trợ của Nhà nước để tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả, thiết thực.

g) Tiếp tục giữ gìn, phát huy, phát triển những giá trị của văn học, nghệ thuật dân tộc; tăng cường hợp tác, giao lưu, trao đổi về văn học nghệ thuật; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại; phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật với phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền, quảng bá và tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi, hội diễn văn hóa, văn học, nghệ thuật.

6. Phát triển các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật có giá trị đỉnh cao về nghệ thuật và tư tưởng

a) Xây dựng và triển khai Chương trình sáng tác văn hóa nghệ thuật Việt Nam trong 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thực hiện và công bố công trình nghiên cứu lý luận, phê bình về văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh có chất lượng; tác phẩm, chương trình nghệ thuật biểu diễn quy mô lớn theo mô hình mới; tác phẩm, công trình nghệ thuật biểu diễn thể nghiệm kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và hiện đại.

c) Phân đầu sản xuất các tác phẩm, công trình điêu khắc mỹ thuật, tác phẩm, công trình mỹ thuật, nhiếp ảnh về lịch sử dân tộc, đấu tranh cách mạng, công cuộc đổi mới đất nước.

d) Đẩy mạnh việc phát hành, phổ biến phim phục vụ đồng bào dân tộc, đồng bào sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng núi và hải đảo.

đ) Phát triển công nghiệp văn hóa gắn với các không gian văn hóa sáng tạo thuộc các lĩnh vực trọng tâm như điện ảnh, nghệ thuật đương đại, giải trí truyền thông, thời trang tại các địa phương.

e) Tạo lập môi trường để liên kết, tương tác giữa các nghệ sĩ, người thực hành sáng tạo, các không gian văn hóa và doanh nghiệp, tạo thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa phát triển.

g) Hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các lĩnh vực văn hóa trong sản xuất, quảng bá, xúc tiến các dự án văn hóa, nghệ thuật có giá trị cao về nghệ thuật và tư tưởng theo quy định của pháp luật.

h) Tăng cường công tác quản lý quyền tác giả và các quyền liên quan trên môi trường số và mạng internet.

7. Quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa và con người Quảng Ngãi ra thế giới

a) Quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng số, mạng xã hội về hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Quảng Ngãi, sản phẩm văn hóa, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh Quảng Ngãi tới bạn bè quốc tế.

b) Đăng cai, tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc gia có quy mô, uy tín; lễ hội, sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc gia có chất lượng tại tỉnh Quảng Ngãi.

c) Thu hút đầu tư, sản xuất phim quảng bá văn hóa Quảng Ngãi tại nước ngoài. Tăng cường sự hiện diện của tỉnh Quảng Ngãi tại các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch có quy mô và uy tín của khu vực, quốc gia.

8. Huy động nguồn lực và quản lý thực hiện Kế hoạch

a) Đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch. Tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; có cơ chế huy động các nguồn lực từ xã hội tham gia thực hiện Kế hoạch, gắn trách nhiệm của nhà đầu tư đối với phát triển văn hóa. Tăng cường huy động, sử dụng các nguồn lực phục vụ phát triển văn hóa như: Nguồn nhân lực, nguồn lực về khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nguồn lực tự nhiên, tài nguyên văn hóa, lịch sử, ...

b) Thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo nghệ thuật của thế hệ trẻ, đồng thời xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư, thu hút các nhà sáng tạo nghệ thuật để tạo ra các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật phù hợp với yêu cầu, xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

2. Huy động các nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

b) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm **trước ngày 30/11** báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cho năm tiếp theo.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kế hoạch và đề xuất nhu cầu kinh phí sử dụng ngân sách trung ương và tỉnh thực hiện Kế hoạch hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí trong dự toán để triển khai thực hiện theo quy định. Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

d) Tổng hợp kiến nghị và đề xuất xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách, cơ chế quản lý, giám sát, cơ chế huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hoá trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

đ) Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, phổ biến thông tin, tuyên truyền dưới các hình thức, sản phẩm phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ quản lý, thực hiện Kế hoạch.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện một số nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định

3. Sở Tài chính

Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Các Sở, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; bảo đảm tiến độ, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển văn hóa giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn (trong đó, cụ thể mục tiêu, chi tiết các nhiệm vụ thực hiện); thời gian hoàn thành **trước ngày 30/9/2023**.

b) Trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất, xác định cụ thể nhu cầu về diện tích và vị trí đất dành cho xây dựng công trình văn hóa; dành quỹ đất hợp lý tại các vị trí thuận lợi để đầu tư mới các công trình văn hóa; đối với các khu đô thị mới, ưu tiên bố trí diện tích và vị trí đất cho xây dựng các công trình văn hóa.

c) Ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch đã được phê duyệt.

d) Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

đ) Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết hàng năm và bố trí ngân sách theo phân cấp quản lý để thực hiện Kế hoạch tại địa phương; gửi các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi; cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định, cũng như có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại cơ sở, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp để thất thoát, lãng phí kinh phí thực hiện của Kế hoạch.

g) Theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, nội dung; định kỳ hằng năm trước ngày 15/11, báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) về kết quả thực hiện Kế hoạch này để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tiếp tục chỉ đạo thực hiện được hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT&TH Quảng Ngãi;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.Ngoc560

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn